

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG

Số: 4185 /UBND-TCKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 02 tháng 7 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND thành phố khóa XI – Kỳ họp thứ 9 về dự toán ngân sách thành phố năm 2020 và phương án phân bổ ngân sách thành phố năm 2020, UBND thành phố báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 như sau:

#### A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH:

##### I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (chi tiết theo phụ lục 01):

Thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước thực hiện 1.387,540 tỷ đồng, đạt 24% dự toán đã được HĐND thành phố thông qua và bằng 54% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu từ thuế 965,685 tỷ đồng, đạt 30% dự toán, bằng 63% so với cùng kỳ.
- Thu phí, lệ phí 132,530 tỷ đồng, đạt 9% dự toán, bằng 22% so với cùng kỳ.
- Thu về nhà đất 214,295 tỷ đồng, đạt 25% dự toán, bằng 57% so với cùng kỳ.
- Thu khác 75,030 tỷ đồng, đạt 45% dự toán, bằng 92% so với cùng kỳ.

Sáu tháng đầu năm, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và thực hiện các chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế nên hầu hết các khoản thu đều không đạt theo tiến độ.

Để kịp thời đánh giá khả năng thu ngân sách dưới tác động của dịch Covid-19, UBND thành phố đã có công văn số 2983/UBND-TCKH ngày 28/4/2020, gửi UBND tỉnh báo cáo và đề nghị Cục thuế phối hợp trong công tác thu. Cục thuế cũng đã có công văn số 2192/CT-NV рtPC ngày 25/5/2020 báo cáo UBND thành phố. Theo đó, hầu hết các ngành nghề kinh doanh đều gặp khó khăn do dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến thu ngân sách.

UBND thành phố cũng đã kịp thời chỉ đạo Chi cục thuế cùng với UBND xã, phường và các cơ quan thường xuyên theo dõi tình hình thu ngân sách; phân tích, đánh giá các nguồn thu không chịu ảnh hưởng hoặc ít chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 để tập trung các biện pháp tăng cường quản lý thu, khai thác tăng thu, chống thất thu nhằm bù đắp các nguồn thu bị sụt giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh.

##### II. Cân đối ngân sách địa phương (chi tiết theo phụ lục 01):

###### 1. Thu cân đối ngân sách:

Thu cân đối ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm, ước thực hiện 762,887 tỷ đồng, đạt 31% dự toán, bằng 73% so với cùng kỳ. Trong đó:

- |   |                                     |
|---|-------------------------------------|
| - Thu NS hưởng theo phân cấp<br>bằng 63% so với cùng kỳ. Bao gồm: | : 569,574 tỷ đồng, đạt 32% dự toán, |
|---|-------------------------------------|

- + Thu tiền sử dụng đất : 140,480 tỷ đồng, đạt 34% dự toán.
- + Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác : 429,094 tỷ đồng, đạt 31% dự toán.
- Thu bù sung ngân sách cấp tỉnh : 25,903 tỷ đồng.
- Thu kết dư năm 2018 : 116,157 tỷ đồng.
- Nguồn CCTL tăng lương từ 1,21-1,49: 39,235 tỷ đồng.
- Thu chuyển nguồn năm 2019 sang : 12,018 tỷ đồng.

## 2. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm, ước thực hiện 759,235 tỷ đồng, đạt 35% dự toán, tăng 37% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển : 193,038 tỷ đồng, đạt 32% dự toán.
- Chi thường xuyên : 566,197 tỷ đồng, đạt 41% dự toán.

## **III. Cân đối ngân sách cấp thành phố (chi tiết theo phụ lục 02):**

### 1. Thu cân đối ngân sách:

Thu cân đối ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm, ước thực hiện 704,739 tỷ đồng, đạt 31% dự toán, bằng 73% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu NS hưởng theo phân cấp : 518,471 tỷ đồng, đạt 31% dự toán, bằng 63% so với cùng kỳ. Bao gồm:
  - + Thu tiền sử dụng đất : 140,480 tỷ đồng, đạt 34% dự toán.
  - + Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác : 377,991 tỷ đồng, đạt 30% dự toán.
- Thu bù sung ngân sách cấp tỉnh : 25,903 tỷ đồng.
- Thu kết dư năm 2018 : 114,257 tỷ đồng.
- Nguồn CCTL tăng lương từ 1,21-1,49: 34,090 tỷ đồng.
- Thu chuyển nguồn năm 2019 sang : 12,018 tỷ đồng.

### 2. Chi ngân sách thành phố:

Tổng chi ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm, ước thực hiện 700,890 tỷ đồng, đạt 35% dự toán, tăng 31% so với cùng kỳ. Trong đó:

- a. Chi đầu tư phát triển, thực hiện 186,188 tỷ đồng, đạt 32% dự toán, tăng 167% so với cùng kỳ.

Sáu tháng đầu năm, tình hình giải ngân vốn đầu tư tốt hơn so với cùng kỳ tuy nhiên chưa đạt yêu cầu, nguyên nhân là do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; một số công trình chưa triển khai do vướng Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- b. Chi thường xuyên, ước thực hiện 441,043 tỷ đồng, đạt 37% dự toán, tăng 14% so với cùng kỳ. Chi thường xuyên tăng 14% so với cùng kỳ là do chi cho công tác phòng chống dịch Covid-19 từ nguồn dự phòng và thanh toán các hợp đồng dịch vụ công ích, trong đó:

- Chi bảo vệ môi trường, thực hiện 19,312 tỷ đồng, đạt 28% dự toán, tăng 141% so với cùng kỳ.
- Chi hoạt động kinh tế, thực hiện 93,089 tỷ đồng, đạt 27% dự toán, tăng 75% so với cùng kỳ.

- Chi bảo đảm xã hội, thực hiện 43,135 tỷ đồng, đạt 59% dự toán, tăng 21% so với cùng kỳ; trong đó, chi hỗ trợ đối tượng ảnh hưởng dịch Covi-19 là 18,816 tỷ đồng, mua gạo cứu đói nhân dân bị ảnh hưởng hạn hán 3,806 tỷ đồng.

c. Chi bổ sung cho ngân sách xã, thực hiện 73,659 tỷ đồng, đạt 91% dự toán, tăng 7% so với cùng kỳ. Tăng chi là do bổ sung mục tiêu cho các xã, phường chi hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 là 15,222 tỷ đồng, chi sửa chữa các tuyến đường, nâng cấp hệ thống thoát nước 4,604 tỷ đồng, phân bổ kinh phí tổ chức Đại hội Đảng 4,308 tỷ đồng.

d. Về tình hình sử dụng nguồn dự phòng năm 2020 (chi tiết theo phụ lục 05):

Sáu tháng đầu năm, UBND thành phố đã chi từ nguồn dự phòng 24,055 tỷ đồng, chủ yếu để hỗ trợ các đối tượng ảnh hưởng dịch Covid-19 và mua gạo cứu đói nhân dân bị ảnh hưởng hạn hán.

Trên cơ sở số thu được hưởng theo phân cấp, UBND thành phố đã điều hành ngân sách theo tiến độ thu, ưu tiên kinh phí cho công tác an sinh xã hội, hỗ trợ Tết nguyên đán, hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 được chi trả kịp thời.

Sáu tháng đầu năm, do thu ngân sách không đạt tiến độ, để đảm bảo cân đối, UBND thành phố đã chủ động thực hiện tạm giữ lại 10% kinh phí 8 tháng cuối năm một số khoản chi thường xuyên là 21,460 tỷ đồng; đồng thời, đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng. Đến nay, số dư tạm ứng từ ngân sách thành phố là 35,819 tỷ đồng (giảm 13,990 tỷ đồng so với cuối năm 2019).

## B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM:

### I. Nhiệm vụ thu, chi ngân sách:

#### 1. Thu NSNN trên địa bàn:

Do ảnh hưởng dịch Covid-19 đã gây nhiều khó khăn cho công tác thu ngân sách. Vì vậy, UBND thành phố dự kiến tình hình thu ngân sách 6 tháng cuối năm như sau:

- Dự kiến quý III: thu bằng 61% so với cùng kỳ, tương ứng đạt 720,727 tỷ đồng.

- Dự kiến quý IV: thu bằng 71% so với cùng kỳ, tương ứng đạt 920,140 tỷ đồng.

Như vậy, tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2020, ước thực hiện 3.028,407 tỷ đồng, đạt 52% dự toán và bằng 60% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu từ thuế 2.176,272 tỷ đồng, đạt 67% dự toán, bằng 74% so với cùng kỳ.
- Thu phí, lệ phí 294,877 tỷ đồng, đạt 19% dự toán, bằng 23% so với cùng kỳ.
- Thu về nhà đất 404,378 tỷ đồng, đạt 48% dự toán, bằng 60% so với cùng kỳ.
- Thu khác 152,880 tỷ đồng, đạt 92% dự toán, bằng 93% so với cùng kỳ.

#### 2. Cân đối ngân sách địa phương:

##### 2.1. Thu cân đối ngân sách:

Tổng thu cân đối ngân sách địa phương năm 2020, ước thực hiện 1.711,120 tỷ đồng, đạt 70% dự toán, bằng 78% so với cùng kỳ.

Thu ngân sách hưởng theo phân cấp là 1.189,819 triệu đồng, đạt 66% dự toán, bằng 67% so với cùng kỳ (hụt thu 612,261 tỷ đồng/tỷ đồng). Bao gồm:

- Thu tiền sử dụng đất 276,381 tỷ đồng, đạt 67% dự toán, bằng 58% so với cùng kỳ. Hụt thu 138,919 tỷ đồng.

- Thu điều tiết thuế, phí, lệ phí, thu khác 913,438 tỷ đồng, đạt 66% dự toán, bằng 71% so với cùng kỳ. Hụt thu 473,342 tỷ đồng, trong đó:

- + Ngân sách thành phố hụt thu 428,374 tỷ đồng.
- + Ngân sách xã hụt thu 44,968 tỷ đồng.

## 2.2. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020, ước thực hiện 1.702,115 tỷ đồng, đạt 79% dự toán, tăng 3% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển : 479,576 tỷ đồng, đạt 79% dự toán.
- Chi thường xuyên : 1.190,829 tỷ đồng, đạt 87% dự toán.

## 3. Phương án xử lý hụt thu:

Trên cơ sở công văn số 1995/STC-QLNS ngày 22/5/2020 của Sở Tài chính v/v đánh giá khả năng ước thực hiện thu NSNN năm 2020 do tác động của dịch Covid-19, UBND thành phố dự kiến phương án xử lý như sau:

- a. Đối với khoản hụt thu điều tiết thuế, phí, lệ phí, thu khác:

*Đơn vị: tỷ đồng*

Số thứ tự	Nội dung	Tổng cộng	Ngân sách thành phố	Ngân sách xã
I	Dự kiến hụt thu ngân sách	473,342	428,374	44,968
II	Phương án xử lý dự kiến	473,342	428,374	44,968
1	Giảm một số nhiệm vụ chi bù trích đầu năm	288,445	265,577	22,868
	- Giảm trích nguồn CCTL	122,151	101,802	20,349
	- Giảm chi thường xuyên (bao gồm TK thêm 10% DT 8 tháng còn lại)	84,424	81,905	2,519
	- Giảm chi đầu tư XDCB tập trung	81,870	81,870	
2	Nguồn bù hụt thu sau khi giảm chi	184,897	162,797	22,100
	- Từ các khoản tạm ứng đã thu hồi	23,274	23,274	
	- Từ nguồn kết dư	138,416	124,644	13,772
	+ Nguồn XDCB còn thừa các năm trước	21,368	21,368	
	+ Từ tiết kiệm chi	117,048	103,276	13,772
	- Đề nghị tỉnh bù sung cân đối	23,207	14,879	8,328

Đối với số đề nghị tỉnh bù sung cân đối, trường hợp UBND tỉnh không bù sung, trước mắt UBND thành phố sẽ tạm thời sử dụng nguồn CCTL còn thừa, kết dư tiền sử dụng đất để bù đắp và hoàn trả trong năm 2021.

b. Đối với khoản hụt thu tiền sử dụng đất là 138,919 tỷ đồng, sau khi sắp xếp theo tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, UBND thành phố bù trích 80,697 tỷ đồng từ nguồn tiền sử dụng đất còn thừa các năm trước trong kết dư để bù đắp (nếu tính cả nguồn bù trích đầu năm 39 tỷ đồng thì tổng số sử dụng là 119,697 tỷ đồng).

## **II. Một số giải pháp trọng tâm:**

### **1. Về công tác thu ngân sách nhà nước:**

Tăng cường công tác quản lý thuế, đảm bảo quản lý thuế đối với 100% hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn, nhất là đối với hộ hoạt động xây dựng tư nhân, cho thuê tài sản; kịp thời đưa vào quản lý thuế đối với các hộ mới ra kinh doanh.

Tiếp tục khai thác có hiệu quả nguồn thu từ hoạt động cho thuê tài sản; hoạt động xây dựng tư nhân, xây dựng vãng lai; hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản; kinh doanh xăng dầu.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế; hạn chế tối đa phát sinh nợ thuế mới; phấn đấu kết thúc năm 2020, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về thuế và nghĩa vụ nộp thuế để các tổ chức, cá nhân hiểu đầy đủ và tự giác thực hiện.

Đẩy mạnh cải cách hành chính về thuế. Triển khai nộp thuế điện tử nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người nộp thuế.

### **2. Về tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước:**

Trên cơ sở số thu ngân sách thành phố được hưởng, thường xuyên theo dõi, rà soát tình hình thực hiện dự toán chi để kịp thời có phương án đảm bảo cân đối thu chi.

Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các dự án, công trình nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách; đôn đốc tiến độ giải ngân kế hoạch vốn.

Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao. Rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để sử dụng hiệu quả dự toán, hạn chế việc bổ sung trong năm.

Tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo các khoản chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm tự chủ trong cân đối ngân sách xã, phường, tránh sự trông chờ ý lại từ ngân sách cấp trên.

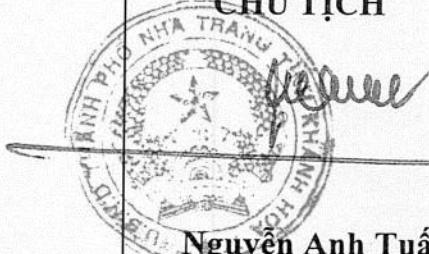
Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020, UBND thành phố báo cáo HĐND thành phố./.

#### **Người nhận:**

- TT Thành uỷ - HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Các thành viên UBND TP;
- Các phòng ban, công ty;
- Chánh, Phó VPTH;
- Lưu: VT.

*Huy*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**  
(Kèm theo báo cáo số 4785 /UBND-TCKH ngày 06/7/2020 của UBND thành phố)

Đvt: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh (%)		Ước thực hiện năm 2020	So sánh (%)	
				KH	CK		KH	CK
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BẢN (I+II+III+IV)	5.781.614	1.387.540	24	54	3.028.407	52	60
I	Các khoản thu từ thuế	3.253.570	965.685	30	63	2.176.272	67	74
1	Thu từ khu vực CTN ngoài QĐ	2.926.070	831.641	28	60	1.894.643	65	71
	- Cục thuế quản lý thu	1.581.870	528.848	33	68	1.236.275	78	85
	- Chi Cục thuế quản lý thu	1.344.200	302.793	23	50	658.368	49	54
2	Thuế thu nhập cá nhân	290.000	122.514	42	99	257.499	89	102
3	Thuế bảo vệ môi trường	37.500	11.530	31	69	24.130	64	86
II	Các khoản phí, lệ phí	1.512.404	132.530	9	22	294.877	19	23
1	Lệ phí trước bạ	459.800	91.451	20	48	216.092	47	57
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	68.500	12.666	18	35	36.556	53	69
	- Lệ phí trước bạ các tài sản khác	391.300	78.785	20	51	179.536	46	55
2	Các loại phí, lệ phí	1.052.604	41.079	4	10	78.785	7	9
	- Phí và lệ phí Trung ương	977.499	1.424	0	0	12.504	1	2
	- Phí và lệ phí tinh	28.670	13.190	46	93	25.287	88	70
	- Phí và lệ phí thành phố	33.065	24.577	74	92	36.001	109	105
	- Phí và lệ phí xã	13.370	1.888	14	77	4.993	37	92
III	Các khoản thu về nhà đất	849.740	214.295	25	57	404.378	48	60
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	13.800	7.856	57	89	11.999	87	95
2	Thu tiền cho thuê đất, mặt nước, mặt biển	132.940	59.039	44	76	93.418	70	81
3	Thu tiền sử dụng đất	703.000	147.400	21	51	298.961	43	54
	- Cục thuế quản lý thu	303.000	7.689	3	14	25.089	8	31
	- Chi Cục thuế quản lý thu	400.000	139.711	35	61	273.872	68	58
IV	Thu khác	165.900	75.030	45	92	152.880	92	93
1	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	7.000	5.439	78	101	10.889	156	153
2	Thu khác ngân sách	158.900	65.794	41	88	137.794	87	89
3	Các khoản huy động đóng góp		3.797		404	4.197		201
B	CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG							
I	Tổng nguồn thu NSDP	2.454.638	762.887	31	73	1.711.120	70	78
1	Thu điều tiết ngân sách	1.802.080	569.574	32	63	1.189.819	66	67
	Trong đó:							
	- Thu tiền sử dụng đất (cân đối chi đầu tư)	415.300	140.480	34	59	276.381	67	58
	- Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác	1.386.780	429.094	31	65	913.438	66	71
2	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	24.000	25.903		731	49.110	205	158
	- Bổ sung cân đối					23.207		
	- Bổ sung có mục tiêu	24.000	25.903	108	731	25.903	108	83
3	Thu kết dư	531.303	116.157	22	95	381.704	72	116
4	Nguồn CCTL tăng lương từ 1,21 lên 1,49	97.255	39.235	40	219	78.469	81	219
5	Thu chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020		12.018			12.018		
II	Tổng chi NSDP	2.160.496	759.235	35	138	1.702.115	79	103
1	Chi đầu tư phát triển	598.300	193.038	32	269	479.576	80	244
	Từ nguồn XDCB tập trung	144.000	44.850	31	248	62.130	43	
	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	415.300	144.000	35	268	276.381	67	
	Bổ trí thêm từ kết dư	39.000	4.188	11		141.065	362	
2	Chi thường xuyên	1.368.776	566.197	41	119	1.190.829	87	82
3	Dự phòng ngân sách	43.247				7.162	17	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	150.173				24.548	16	

**BÁO CÁO CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**  
(Kèm theo báo cáo số 4785 /UBND-TCKH ngày 02/7/2020 của UBND thành phố)

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh (%)		Ước thực hiện năm 2020	So sánh (%)	
				KH	CK		KH	CK
A	Ngân sách thành phố							
I	Thu ngân sách	2.295.714	704.739	31	73	1.583.392	69	78
1	Thu điều tiết ngân sách	1.657.246	518.471	31	63	1.089.953	66	66
	Trong đó:							
	- Thu tiền sử dụng đất (cân đối chi đầu tư)	415.300	140.480	34	59	276.381	67	58
	- Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác	1.241.946	377.991	30	64	813.572	66	70
2	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	24.000	25.903	108	731	49.110	205	158
	- Bổ sung cân đối					23.207		
	- Bổ sung có mục tiêu	24.000	25.903	108	731	25.903	108	83
3	Thu kết dư	527.502	114.257	22	96	364.131	69	112
4	Nguồn CCTL tăng lương từ 1,21 lên 1,49	86.966	34.090	39	223	68.180	78	223
5	Thu chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020		12.018			12.018		
II	Chi ngân sách	2.017.030	700.890	35	132	1.583.392	79	102
1	Chi đầu tư phát triển	581.170	186.188	32	267	462.446	80	264
	Từ nguồn XDCB tập trung	126.870	38.000	30	237	45.000	35	73
	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	415.300	144.000	35	268	276.381	67	249
	Bổ trí thêm từ kết dư	39.000	4.188	11		141.065	362	4.315
2	Chi thường xuyên	1.185.839	441.043	37	114	967.075	82	84
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	543.895	244.137	45	100	517.895	95	96
	- Chi quốc phòng	4.949	3.802	77	105	4.802	97	39
	- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2.632	594	23	66	2.094	80	38
	- Chi y tế, dân số và gia đình	18.912	5.325	28		18.626	98	105
	- Chi văn hóa thông tin	4.253	1.941	46	133	3.541	83	91
	- Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.878	819	44	137	1.683	90	96
	- Chi thể dục thể thao	3.643	1.189	33	65	2.711	74	58
	- Chi bảo vệ môi trường	69.195	19.312	28	241	63.445	92	82
	- Chi các hoạt động kinh tế	340.815	93.089	27	175	206.305	61	60
	- Chi hoạt động QLNN, Đảng, Đoàn thể	78.845	26.573	34	74	58.067	74	77
	- Chi bảo đảm xã hội	72.860	43.135	59	121	76.135	104	110
	- Chi thường xuyên khác	43.962	1.127	3	39	11.771	27	226
3	Dự phòng ngân sách	38.994				7.162	18	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	126.350				24.548	19	
5	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	84.677	73.659	87	102	122.161	144	57
	- Chi bổ sung cân đối ngân sách	84.677	44.503	53	91	84.677	100	87
	- Chi bổ sung có mục tiêu		29.156		124	37.484		32
6	Chi nộp ngân sách cấp trên							

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh (%)		Ước thực hiện năm 2020	So sánh (%)	
				KH	CK		KH	CK
B	Ngân sách xã							
I	Thu ngân sách	243.601	131.807	54	88	249.889	103	69
1	Thu điều tiết ngân sách	144.834	51.103	35	71	99.866	69	70
2	Thu bù sung ngân sách cấp trên	84.677	73.659	87	102	122.161	144	59
	- Bù sung cân đối	84.677	44.503	53	91	84.677	100	92
	- Bù sung có mục tiêu		29.156		124	37.484		33
3	Thu kết dư năm 2018	3.801	1.900	50	80	17.573	462	366
4	Nguồn CCTL tăng lương từ 1,21 lên 1,49	10.289	5.145	50	196	10.289	100	186
II	Chi ngân sách	228.143	132.004	58	145	240.884	106	76
1	Chi đầu tư phát triển	17.130	6.850	40	336	17.130	100	81
2	Chi thường xuyên	182.937	125.154	68	141	223.754	122	76
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.188	1.140	96	96	1.184	100	125
	- Chi quốc phòng	22.133	9.689	44	99	23.000	104	96
	- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	5.309	2.998	56	47	6.600	124	39
	- Chi y tế, dân số và gia đình	1.350	535	40	82	1.000	74	72
	- Chi văn hóa thông tin	3.876	2.075	54	144	3.500	90	43
	- Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	724	219	30	175	620	86	103
	- Chi thể dục thể thao	740	172	23		350	47	44
	- Chi bảo vệ môi trường	1.215	4.473			5.800	477	42
	- Chi các hoạt động kinh tế	923	4.871	528	123	6.000	650	9
	- Chi hoạt động QLNN, Đảng, Đoàn thể	132.797	67.505	51	112	139.000	105	92
	- Chi bảo đảm xã hội	11.989	31.369	262	635	36.500	304	349
	- Chi thường xuyên khác	693	108	16	85	200	29	103
3	Dự phòng ngân sách	4.253						
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	23.823						

**BÁO CÁO THỰC HIỆN RÚT DỰ TOÁN TỪ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2020**  
*(Kèm theo báo cáo số 4785 /UBND-TCKH ngày 02 / 7/2020 của UBND thành phố Nha Trang)*

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
	<b>Tổng cộng</b>	<b>25.903.000.000</b>
1	Bổ sung có mục tiêu đầu năm 2020	24.000.000.000
2	Hỗ trợ mua gạo cho nhân dân bị thiếu đói do ảnh hưởng hạn năm 2020	1.903.000.000

**TẠM ỦNG TỪ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**  
(Kèm theo báo cáo số 485 /UBND-TCKH ngày 02/7/2020 của UBND thành phố)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Đơn vị/Nội dung	Số dư tạm ứng	
		Cuối năm 2019	6 tháng đầu năm 2020
	<b>Tổng cộng</b>	<b>49.808.888.159</b>	<b>35.819.042.441</b>
A	<b>Khối phòng, ban, đơn vị</b>	<b>49.546.573.123</b>	<b>35.476.727.405</b>
1	Ban QLDA các CTXD	10.791.433.873	9.291.433.873
	- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án khu tái định cư Phước Hạ	8.992.697.873	8.992.697.873
	- Kinh phí công trình xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư trên địa bàn xã Vĩnh Phương	1.500.000.000	
	- Kinh phí bồi thường hỗ trợ dự án khu tái định cư Phước Hạ, xã Phước Đồng	298.736.000	298.736.000
2	Trung tâm phát triển quỹ đất	19.788.139.250	9.529.005.194
	- Kinh phí chi trả bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân bị giải tỏa dự án: Mở rộng dài cây xanh cách ly thuộc Cụm Công nghiệp Đặc Lộc, xã Vĩnh Phương.	3.571.774.000	3.571.774.000
	- Kinh phí bồi thường, giải tỏa và trích đo địa chính khu Chò Vò	664.873.000	664.873.000
	- Di dời các hộ dân bị thiên tai hỏa hoạn tại Cồn Nhất Trí, phường Vĩnh Phước	10.534.015.126	3.233.007.070
	- Chi trả cho 04 hộ dân bị ảnh hưởng vỡ mương thoát lũ tại Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa	2.900.987.000	
	- Trích đo địa chính các thửa đất phục vụ đấu giá	46.423.124	46.423.124
	- Trích đo địa chính thửa đất của ông Nguyễn Thắng Ân	3.089.000	3.089.000
	- Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ dự án: di dời các hộ dân bị thiên tai hỏa hoạn tại Cồn Nhất Trí	197.652.000	197.652.000
	- Kinh phí trích đo địa chính đường Ngô Gia Tự	96.276.000	96.276.000
	- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ dự án di dời các hộ dân bị ảnh hưởng vỡ mương thoát lũ Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa	57.139.000	
	- Kinh phí tìm kiếm, di dời mồ thuộc dự án CSHT Khu dân cư 32 - 33 Vĩnh Thọ	103.111.000	103.111.000
	- Kinh phí chi lương và thường xuyên	900.000.000	900.000.000
	- Kinh phí hỗ trợ bổ sung tiền thuê nhà đối với 17 trường hợp bị ảnh hưởng dự án CSHT khu dân cư tổ 32 -33 phường Vĩnh Thọ	321.600.000	321.600.000
	- Kinh phí hỗ trợ bổ sung tiền thuê nhà đối với 24 trường hợp bị ảnh hưởng dự án CSHT khu dân cư tổ 32 -33 phường Vĩnh Thọ	391.200.000	391.200.000
3	Ngân hàng CSXH	15.000.000.000	16.500.000.000
	- Cho vay hộ nghèo năm 2016	1.960.000.000	1.960.000.000
	- Cho vay vệ sinh môi trường 2016	2.000.000.000	2.000.000.000
	- Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với các hộ dân bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang tại phường Vĩnh Thọ, Vĩnh Phước, Phước Đồng	1.000.000.000	1.000.000.000
	- Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với các hộ dân bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang tại phường Vĩnh Hòa	940.000.000	940.000.000
	- Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với 65 hộ dân thuộc xã Vĩnh Lương hoạt động bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang	1.300.000.000	1.300.000.000
	- Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với các hộ dân bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang tại phường Vĩnh Trường và Vĩnh Hòa	1.400.000.000	1.400.000.000

Stt	Đơn vị/Nội dung	Số dư tạm ứng	
		Cuối năm 2019	6 tháng đầu năm 2020
	- Chuyển vốn ủy thác để cho vay Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường cho Chi nhánh NSCSXH Khánh Hòa	2.000.000.000	2.000.000.000
	- Chuyển vốn ủy thác để cho vay chuyển đổi ngành nghề thả bẫy nhử tôm hùm đối với 26 hộ dân ở xã Vĩnh Lương	770.000.000	770.000.000
	- Chuyển vốn ủy thác để cho vay chuyển đổi ngành nghề thả bẫy nhử tôm hùm đối với 21 hộ dân ở xã Vĩnh Lương	630.000.000	630.000.000
	- Chuyển vốn ủy thác để cho vay giải quyết việc làm	1.000.000.000	1.000.000.000
	- Chuyển vốn ủy thác cho vay giải quyết việc làm	2.000.000.000	2.000.000.000
	- Chuyển vốn ủy thác cho vay giải quyết việc làm		1.500.000.000
4	Ban chỉ huy quân sự TP	3.909.000.000	188.338
	- Kinh phí bồi thường hỗ trợ công trình nòng cốt trong khu sơ tán, khu tập trung bí mật, thao trường huấn luyện cấp xã của lực lượng vũ trang thành phố Nha Trang	3.909.000.000	188.338
5	Hạt kiểm lâm	58.000.000	58.000.000
	- Kinh phí trồng rừng sản xuất năm 2019	58.000.000	58.000.000
6	Công an TP		98.100.000
	- Kinh phí mua sắm trang thiết bị làm việc cho Công an xã theo Đề án điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã		98.100.000
<b>II</b>	<b>Khối xã, phường</b>	<b>262.315.036</b>	<b>342.315.036</b>
1	UBND xã Phước Đồng	21.083.400	21.083.400
	- Kinh phí hợp đồng nhân viên làm nhiệm vụ xác minh nguồn gốc đất đai cho công tác bồi thường giải tỏa của các dự án trên địa bàn xã Phước Đồng	21.083.400	21.083.400
2	UBND phường Vĩnh Phước	169.231.636	169.231.636
	- Hoàn trả kinh phí đưa các ngư dân bị nước ngoài bắt giữ về nước cho Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài	169.231.636	169.231.636
3	UBND phường Vĩnh Trường	72.000.000	152.000.000
	- Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho các hộ dân bị sạt lở tại Núi Chụt, phường Vĩnh Trường	72.000.000	152.000.000

**BÁO CÁO CHI TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2020**  
 (Kèm theo báo cáo số A185/UBND-TCKH ngày 02/7/2020 của UBND thành phố)

Số	Nguồn kinh phí	Số tiền	Nội dung chi	Đơn vị	Quyết định		Số sử dụng	Đơn vị: đồng Nguồn còn lại
					Số Quyết định	Ngày, tháng		
	Tổng	38.994.000.000	Tổng				24.055.183.000	14.938.817.000
1	Dự toán đầu năm	38.994.000.000	Hỗ trợ trực tiếp cho 55 hộ chăn nuôi có vật nuôi bị thiệt hại do bệnh dịch tả lợn Châu Phi	Phú Quốc Đồng	105/QĐ-UBND	04/3/2020	2.034.345.000	
2			Hỗ trợ mua một số vật tư, công cụ phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của ngành Y tế	Phòng GD&ĐT	113/QĐ-UBND	10/3/2020	965.680.000	
3			Mua một số vật tư y tế hỗ trợ cho BV Nhiệt đới tỉnh Khánh Hòa trong công tác phòng, chống dịch Covid-19	UBMTTQ TP	304/QĐ-UBND	20/4/2020	100.000.000	
4			Sửa chữa, mua sắm vật dụng thường xuyên phục vụ khu cách ly tập trung	BCHQS TP	310/QĐ-UBND	21/4/2020	236.458.000	
5			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Ngọc Hiệp	499/QĐ-UBND	02/6/2020	1.242.750.000	
6			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phú Quốc Hòa	499/QĐ-UBND	02/6/2020	534.000.000	
7			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phú Quốc Long	499/QĐ-UBND	02/6/2020	400.250.000	
8			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phú Quốc Tân	499/QĐ-UBND	02/6/2020	941.000.000	
9			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phú Quốc Tiến	499/QĐ-UBND	02/6/2020	89.500.000	
10			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phú Quốc Sài	499/QĐ-UBND	02/6/2020	688.750.000	
11			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phú Quốc Sơn	499/QĐ-UBND	02/6/2020	548.500.000	
12			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vạn Thành	499/QĐ-UBND	02/6/2020	1.493.000.000	
13			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vạn Thành	499/QĐ-UBND	02/6/2020	296.750.000	
14			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Hải	499/QĐ-UBND	02/6/2020	773.000.000	
15			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Hòa	499/QĐ-UBND	02/6/2020	262.500.000	

Stt	Nguồn kinh phí	Số tiền	Nội dung chi	Đơn vị	Quyết định		Số sử dụng	Nguồn còn lại
					Số Quyết định	Ngày, tháng		
16			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Phước	499/QĐ-UBND	02/6/2020	1.938.250.000	
17			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Thọ	499/QĐ-UBND	02/6/2020	332.750.000	
18			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Trường	499/QĐ-UBND	02/6/2020	2.157.000.000	
19			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Xương Huân	499/QĐ-UBND	02/6/2020	65.500.000	
20			Kinh phi chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phước Đồng	499/QD-UBND	02/6/2020	629.750.000	
21			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Lương	499/QĐ-UBND	02/6/2020	952.250.000	
22			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Ngọc	499/QĐ-UBND	02/6/2020	238.000.000	
23			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Phương	499/QĐ-UBND	02/6/2020	575.500.000	
24			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Thái	499/QĐ-UBND	02/6/2020	445.750.000	
25			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Thạnh	499/QĐ-UBND	02/6/2020	503.250.000	
26			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Trung	499/QĐ-UBND	02/6/2020	113.500.000	
27			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-20	Phòng LĐ-TB&XH	499/QĐ-UBND	02/6/2020	3.594.000.000	
28			Mua gạo trợ giúp nhân dân bị ảnh hưởng hạn hán năm 2020	Phòng LĐ-TB&XH	516/QĐ-UBND	11/6/2020	1.903.200.000	